

Số 02/QĐ – THCSHL

Mường Thanh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026
của Trường THCS Him Lam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường THCS Him Lam.

Số tiền bằng số : 14.940.400.000 đ

(Số tiền bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm bốn mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết kèm theo phụ lục 01)

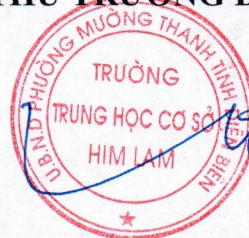
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan của Trường THCS Him Lam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lưu :VT, KT
- Trang Website (công khai)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Cao Thị Đại

Phụ lục 1

CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo QĐ số 02/QĐ-THCSHL, ngày 05 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng trường THCS Him Lam)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Nguồn kinh phí	Dự toán phân bổ	Ghi chú
	Tổng cộng		14.940.400.000	
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13	13.715.000.000	Bao gồm tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương và các khoản chi khác (C822-K073-N13)
2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ		502.000.000	
-	Hỗ trợ chi phí học tập trẻ em theo NĐ 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025		30.000.000	(C822-K073-N12)
-	Hỗ trợ thực hiện chính sách theo NĐ238/2025/NĐ-CP		306.000.000	(C822-K073-N12)
+	Hỗ trợ chi phí học sinh		50.000.000	
+	Cấp bù miễn giảm học phí		256.000.000	
-	Phụ cấp giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo NĐ28/2012/NĐ-CP		133.00.000	(C822-K073-N12)
-	Dân tộc rất ít người theo NĐ57/2017/NĐ-CP		8.400.000	(C822-K073-N12)
-	Phần mềm Misa		33.000.000	(C822-K073-N12)
3	Quỹ tiền thưởng theo NĐ73/2024/NĐ-CP		715.000.000	(C822-K073-N18)